TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Lý Quốc Trưởng;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện P, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Ph, sinh năm: 1992 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Bà Th và ông Ph do quen biết nhau nên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Ph, tỉnh B vào ngày 19/9/2016. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Bà Th nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, bà Th không còn tình cảm với ông Ph. Do đó bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 08/6/2017 hiện đang sống với bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Anh Ph vắng mặt tuy nhiên có bản tự khai trình bày như sau: ông Ph thống nhất với bà Th về thời gian cưới, đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph thì ông Ph cũng đồng ý ly hôn. Về con chung ông Ph đồng ý để bà Th tiếp tục nuôi con chung, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh Ph là tranh chấp về ly hôn, do ông Ph cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt và ông Nguyễn Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và ông Ph theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Anh Ph xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ph, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Ph vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông Ph vắng mặt và có ý kiến trình bày là ông Ph cũng đồng ý ly hôn với bà Th. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th với ông Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 08/6/2017 hiện đang sống với bà Th. Bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Ph cũng đồng ý. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì cháu Bảo Ng sống với bà Th, cuộc sống ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Bảo Ng cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi chung do bà Th không có yêu cầu.

[6] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà Th và ông Ph đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Nguyễn Anh Ph.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Anh Ph.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 08/6/2017. Ông Nguyễn Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008662, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng